

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhũ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng X năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Mỹ X – sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: A Phan Việt A – sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm Y, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị Lê Mỹ X và A Phan Việt A hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CN, huyện Cái Nước. Sau khi kết hôn, chị X và A Việt A sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do A chị bất đồng với nhau về quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhưng A chị không thể chung sống hạnh phúc. Chị X và A Việt A đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Lê Mỹ X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với A Phan Việt A.

- *Về con chung*: Chị và A Việt A có 01 người con chung tên là Phan An Nh sinh ngày 22 tháng 5 năm 2017, hiện nay con đang sống chung với chị X. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu A Phan Việt A cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị X xác định trong thời gian chung sống chị và A Việt A không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị X xác định trong thời gian chị và A Việt A chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng A chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] TrA chấp giữa chị Lê Mỹ X và A Phan Việt A là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. A Phan Việt A có địa chỉ tại Khóm 1, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều X5, Điều X9 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung trA chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: A, chị kết hôn vào ngày 27 – 5 – 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CN, huyện Cái Nước. Do đó, hôn nhân của A chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị X và A Việt A thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị X và A Việt A đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với A Việt A. A Việt A không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị X.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị X có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị X đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 5X Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy Nh, A Việt A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập A Việt A hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập A Việt A đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng A Việt A vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với A Việt A. A Việt A không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy A Việt A không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu

cầu xin ly hôn của chị X đối với A Việt A là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Phan An Nh chưa đủ X6 tháng tuổi, chị X có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu A Việt A cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản X Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin nuôi con của chị X là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với A Phan Việt A vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về vấn đề yêu cầu nuôi con của chị X nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị X xác định chị và A Phan Việt A không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị X xác định trong thời gian chung sống chị và A Phan Việt A không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng A chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

A Phan Việt A vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh trA chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[X] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị X phải chịu X00.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số X26/2016/UBTVQH14 ngày X0 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; X5; X9; 147, 227, 266, 271, 27X Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 5X, 56, 57, 58, 81, 82, 8X Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số X26/2016/UBTVQH14 ngày X0 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Mỹ X được ly hôn với A Phan Việt A.

Về con chung: Giao con tên Phan An Nh sinh ngày 22 – 5 – 2017 cho chị Lê Mỹ X tiếp tục nuôi, A Phan Việt A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Mỹ X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là X00.000 đồng. Chị X có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là X00.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004145 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị X nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. A Phan Việt A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Lê Mỹ X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. A Phan Việt A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- UBND thị trấn CN;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhũ Khuyên